TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 2 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Thái Học

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giáp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Trần Anh HIếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HS ngày 16/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P**, **Tên gọi khác: Nguyễn Trung P**, Sinh ngày: 23 tháng 6 năm 1996 tại: huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1962; Vợ, con: chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Năm 2012, Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Đ xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 02/2013/HSST), đã xóa án tích.

+ Năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đ xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 02/2013/HSST), đã xóa án tích.

+ Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 02/2013/HSST), đã xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 20 ngày 17/2/2023 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã xử bị cáo 5 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Đức T, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bà XNguyễn Thị S, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/8/2022, NGUYỄN VĂN P, sinh năm 1996, trú tại: xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là tổ trưởng tổ sản xuất của Công ty Hadanbi Vina vào xưởng lấy thẻ công nhân của các công nhân trong xưởng để đăng ký làm tăng ca. Sau khi P đăng ký làm tăng ca cho công nhân xong, P phát hiện trên dây đeo thẻ công nhân của anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2003, trú tại: xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có 1 chùm chìa khóa gồm 3 chìa trong đó có một chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20F1-266.00 của anh Hóa. P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài. P lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô của anh Hóa treo trên dây đeo thẻ rồi dùng một chiếc chìa khóa xe mô tô khác để thay thế vào. Sau đó, P trả dây đeo thẻ công nhân cho anh Hóa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi tan ca P đi ra nhà gửi xe tìm đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20F1-266.00 của anh Hóa. Khi tìm được chiếc xe mô tô của anh Hóa, P dùng chìa khóa lấy từ trước mở được cốp

xe, thấy trong cốp xe có vé gửi xe, P lấy vé gửi xe, mở khóa đề nổ máy rồi điều khiển chiếc xe ra cổng soát vé. P đưa vé gửi xe cho anh Lê Đức T, sinh năm: 1977, trú tại: xóm T 4, xã T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là bảo vệ công ty rồi điều khiển chiếc xe mô tô của anh Hóa về nhà tại xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/8/2022, P mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20F1-353.65 của P đến nhà anh Bùi Văn T, sinh năm: 1975, trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bán cho anh Thanh với giá 6.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, P đã mang chiếc xe mô tô P trộm cắp được của anh Hóa sang nhà anh Thanh và nói "em để lại con xe này, còn con kia em mang về đi có việc". Anh Thanh đồng ý. P điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 20F1-353.65 về và để lại chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 20F1-266.00 trộm cắp được lại nhà Thanh. Ngày 24/8/2022, P đã nói với mẹ đẻ là bà XNguyễn Thị S, sinh năm: 1962, trú tại: xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về việc P trộm cắp xe mô tô của anh Hóa. Bà Sự đã đến nhà anh Thanh chuộc lại chiếc xe mô tô và giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/8/2022, sau khi hết giờ làm việc anh Hóa ra lấy xe mô tô để đi về thì anh Hóa phát hiện chiếc xe mô tô của mình đã bị mất trộm. Qua kiểm tra camera an ninh của công ty, anh Hóa nhận diện người lấy trộm chiếc xe mô tô của anh là NGUYỄN VĂN P. Ngày 23/8/2022, anh Hóa đã trình báo Công an huyện Phú Bình về sự việc trên và đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp chiếc xe của Hóa theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ đen, BKS 20F1 -266.00, cũ đã qua sử dụng có giá trị 8.666.000đ (tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN VĂN P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của NGUYỄN VĂN P là có căn cứ và phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS 20F1- 266.00. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được và hoàn trả cho người bị hại là anh Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng.

Về phần dân sự của vụ án: Anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu đề nghị gì. Bà Sự không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền mà bà đã bỏ ra để chuộc xe về trả cho bị hại.

Bản cáo trạng số 33/CT- VKSPB, ngày 17/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN P từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS 20F1-266.00 đã trả lại cho bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Thông báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị

cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các vật chứng khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/8/2022, tại nhà gửi xe của Công ty Hadanbi Vina thuộc xóm Trung 2, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, NGUYỄN VĂN P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS 20F1-266.00, đã qua sử dụng, có trị giá 8.666.000 đồng. Hiện tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho anh Hóa. Hành vi trên của P đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

..."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên hành vi này phải xét xử nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, vì vậy bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, vì vậy phải xét xử bằng một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Sự) không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà chuộc xe để trả cho bị hại, vì vậy HĐXX không đặt vấn đề để giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đã trả lại cho bị hại 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS 20F1- 266.00.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo NGUYỄN VĂN P phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN P (Nguyễn Trung P) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt NGUYỄN VĂN P 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo NGUYỄN VĂN P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo NGUYỄN VĂN P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ

ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ